

Số: 284/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 08 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1378/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm: 1989;

Địa chỉ thường trú: tổ A, ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh K;

Chỗ ở hiện nay: đường số A, khu phố B, phường Linh Xuân, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1979;

Địa chỉ thường trú: tổ A, ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh K;

Chỗ ở hiện nay: đường số A, khu phố B, phường Linh Xuân, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 184/2010, quyền số: 01/2010 do Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Trần T. V, sinh ngày: 05/10/2010;

Giao con chung Nguyễn Trần T. V, sinh ngày: 05/10/2010 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên; anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Thị Thanh chưa có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ; người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng. Ghi nhận chị Trần Thị T tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Trần Thị T đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0058532 ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã đóng đủ án phí.

Chị Trần Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0058532 ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- VKSND Thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS Thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thúy Nga

